TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2021/HS-ST
Ngày 27/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn C và Nguyễn Văn T .

Thư ký phiên toà: Ông Lâu Văn C , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 27/05/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HS ngày 14/5/2021 đối với bị cáo:

Hà Văn Thắng, sinh năm: 2003. Quê quán và nơi cư trú: Bản Pùng, xã Quang Chiểu, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Thái; Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: 10/12.

Bố: Hà Văn Puốn, sinh năm 1983 Mẹ: Lương Thị V , sinh năm 1984

Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ ngày 09/4/2021, ngày 18/4/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn Tạm giam bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền nghĩa vụ liên quan: Lương Thị V , sinh năm 1984, trú tại: Bản Pùng, xã Quang Chiểu, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn K - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt có Luận cứ bào chữa.

Vụ án được các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Mường Lát chọn làm án trọng điểm năm 2021 và chọn làm án rút kinh nghiệm đối với Điều tra viên, Kiểm sát viên và Thẩm phán.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 08/4/2021, bị cáo hỏi mượn xe mô tô và điện thoại di động của mẹ, nói là đi chơi với bạn bè. Mẹ bị cáo đồng ý cho mượn xe và điện thoại. Sau đó bị cáo gọi điện thoại cho Lò Văn M , sinh năm 2006, trú tại bản Mờng, xã Quang Chiểu, huyện Mường Lát hỏi M có tiền không, M trả lời là có tiền, bị cáo liền rủ M đi mua ma túy để sử dụng. Sau khi thống nhất, M đi bộ dần lên, còn bị cáo đi xe máy xuống đón M để đi vào bản Con Dao, xã Quang Chiểu, huyện Mường Lát. Đến bản Con Dao, bị cáo và M gặp một người đàn ông lạ mặt đang đứng ngay trên lề đường, bị cáo liền dừng xe lại, Mạnh hỏi người đàn ông này là ở đây có ai bán ma túy không, người này nói đưa tiền đây tôi đi lấy cho. M lấy trong túi ra 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) đưa cho ông ta, nhận tiền xong người này đi đâu một lúc rồi quay lại đưa 05 viên Hồng phiến (*ma túy tổng hợp*) được gói trong túi nilon cho M cầm. Mua được ma túy, bị cáo và Mạnh quay về, đến đoạn đường vắng người qua lại thuộc bản Pùng, xã Quang Chiểu, bị cáo và Mạnh dừng lại đem số ma túy vừa mua được ra rồi mỗi người sử dụng 01 viên, 03 viên còn lại bị cáo và M thống nhất với nhau gói lại đưa cho M cầm để ngày mai cả hai sử dụng tiếp. Sau khi về đến nhà, bị cáo đi ăn cơm, còn M đứng ở ngoài đường đợi. Ăn cơm xong, bị cáo nhận được cuộc gọi điện thoại của Hà Văn T ở cùng bản, nói ra ngã ba bản Pùng, xã Quang Chiểu nhờ ít việc. bị cáo liền rủ Mạnh đi cùng, sau khi gặp, T nhờ bị cáo đưa một người tên là K về nhà ở khu phố Na Khà, Thị Trấn Mường Lát, huyện Mường Lát. Bị cáo và M đồng ý, rồi điều khiển xe mô tô đưa K về nhà, sau đó cả hai quay về bản Pùng, xã Quang Chiểu, khi đến Trạm thủy điện Tén Tằn thuộc thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát thì xe hết xăng, bị cáo liền gọi điện thoại cho T đem xăng xuống, trong khi chờ T đem xăng xuống thì bị tổ công tác Đồn biên phòng cửa khẩu Tén Tằn - BĐBP tỉnh Thanh Hóa kiểm tra, phát hiện và thu giữ toàn bộ số ma túy trong túi quần của Mạnh đang mặc.

Lò Văn M , sinh năm 2006 là người bỏ tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) mua ma túy cùng bị cáo sử dụng, thời điểm bị bắt và đến khi đưa vụ án ra xét xử, Mạnh vẫn chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không bị truy cứu TNHS.

Tại bản kết luận giám định số: 1324/PC09 ngày 12/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

03 (ba) viên nén hình tròn dẹp, màu hồng, có ký hiệu "WY" của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,299g (không phẩy hai chín chín gam) loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người liên quan, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKS-ML ngày 09/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" Theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải và công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên: Bị cáo phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Về điều luật: Áp dụng: Điều 38; Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 6 Điều 91 BLHS.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo, hình phạt chính: **12** (*Mười hai*) tháng tù , được trừ đi **09** (*Chín*) ngày đã bị tạm giữ,.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp và không ổn định, là người nghiện chất ma túy, nên không có tính thực thi.

Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật và bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện chất ma túy, không kìm chế được bản thân nên mua ma túy về sử dụng. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Ý kiến người bào chữa: Tại phiên tòa, người bào chữa vắng mặt nhưng có luận cứ bào chữa, đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Cho rằng, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống bằng nghề trồng trọt tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích.

Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo*: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo tàng trữ lượng ma túy **0,299g** (*Không phẩy hai chín chín gam*) loại: Methamphetamine nhằm mục đích cất giữ để sử dụng là nguy hiểm cho bản thân và xã hội, vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Với hành vi, tính chất vụ án, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo; Trọng lượng ma túy bị cáo tàng trữ đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 BLHS, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại các cơ quan tố tụng cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

[4] *Xét về hình phạt:* Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Thấy rằng, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 điều 249 BLHS. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp và không ổn định. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:*

- Số ma túy tang vật vụ án thu giữ của bị cáo còn lại sau khi giám định là chất Nhà nước Việt nam cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy;

Vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại kho tang vật Chi cục THADS huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa

- 01 xe mô tô màu sơn đỏ - đen - bạc, nhãn hiệu HONDA; loại xe WAVEXRS; BKS: 36B1- 49984; số khung: RLHJC4329BY263592; số máy: JC43E-6194624, xe đã qua sử dụng và 01 điện thoại di đông cảm ứng màu trắng, nhãn hiệu OPPO A57, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Lương Thị Vời, sinh năm 1984, trú tại bản Pùng, xã Quang Chiểu, huyện Mường Lát, xét thấy Vời không biết, hoặc liên quan đến hành vi tàng trữ ma túy của Thắng và Mạnh, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã trả lại xe mô tô và điện thoại cho chị Vời theo quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[6] *Xét về phần án phí và quyền kháng cáo:* Xét thấy, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí HSST cho bị cáo; bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] *Các nhận định khác:*

- Trong vụ án có Lò Văn M , sinh năm 2006 là người góp 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) mua ma tuý và cùng bị cáo sử dụng, hành vi của Lò Văn M là vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an của địa phương, bị xã hội lên án nhưng thời điểm vi phạm, M là người chưa thành niên (dưới 16 tuổi) nên không phải chịu trách nhiệm hình sự, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mức cảnh cáo và giao cho gia đình, chính quyền địa phương quản lý giáo dục;

- Người đàn ông (theo lời khai của Hà Văn T và Lò Văn M) là người bán ma túy cho T và M , thì Thắng và M không quen biết, nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xác minh làm rõ;

- Lương Thị V (mẹ của bị can Thắng) là người đưa xe mô tô cho T mượn, sau đó Thắng dùng xe đi mua ma túy; Hà Văn T người nhờ T và M đưa người tên K về nhà K , những người này đều không biết và liên quan đến hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của T và M , nên không phải chịu trách nhiệm.

- 01 xe mô tô màu sơn đỏ - đen - bạc, nhãn hiệu HONDA; loại xe WAVEXRS; BKS: 36B1- 49984; số khung: RLHJC4329BY263592; số máy: JC43E-6194624, xe đã qua sử dụng và 01 điện thoại di đông cảm ứng màu trắng, nhãn hiệu OPPO A57, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Lương Thị Vời, sinh năm 1984, trú tại bản Pùng, xã Quang Chiểu, huyện Mường Lát, xét thấy Vời không biết, hoặc liên quan đến hành vi tàng trữ ma túy của Thắng và Mạnh, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã trả lại xe mô tô và điện thoại cho chị Vời theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh: Tuyên: bị cáo Hà Văn Thắng phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*"

Về điều luật: Áp dụng: Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 6 Điều 91 BLHS.

Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử bị cáo **12** (*Mười hai*) Tháng tù, được trừ đi **09** (*Chín*) ngày đã bị tạm giữ, còn lại **11** (*Mười một*) tháng **21** (*Hai mốt*) ngày.

Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày đi thi hành bản án.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung.

***Về tang vật*:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh hóa giám định ghi vụ: Hà Văn T , Lò Văn M do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đ , Lê Minh T , Đồng Văn N và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đóng giáp lai. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

Vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại kho tang vật Chi cục THADS huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định chuyển vật chứng số: 21/QĐ-VKS-ML, ngày 09/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số: 36/TV-CCTHADS ngày 10/5/2021 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên: Miễn tiền án phí HSST cho bị cáo .

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt người bào chữa cho bị cáo; bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THAHS, TAND T. T.Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H.Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Công an H. Mường Lát;
- Cơ quan THAHS-CA Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Quang Chiểu, Mường Lát;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Ngô Thị T